

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày: 06-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như T1;
2. Bà Hồ Thị Lệ T2.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy L - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H1 - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST-HS ngày 01/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2021/HSST-QĐ ngày 25/6/2021; thông báo dời ngày xét xử các ngày 23/7/2021, 12/10/2021, 09/11/2021, 15/11/2021, 06/12/2021 và ngày 17/12/2021 đối với bị cáo:

Đinh Công Tuấn P, sinh năm 1989 tại Tp. HCM; tên gọi khác: A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C12/29R1, tổ A, ấp B, xã C, huyện D, Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân Tộc: Kinh; tôn Giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; họ và tên cha: : Đinh Công T, sinh năm 1953 (chết); họ và tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1955; anh, chị: 06 người (lớn sinh năm 1975, nhỏ sinh năm 1984).

- Nhân thân:

Bản án số: 159/2010/HSST ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 7868 ngày 25/02/2011;

Bản án số: 04/2012/HSST ngày 13/01/2012 của Tòa án nhân dân Huyện D xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 05979 ngày 12/4/2012;

Quyết định số: 24/2015/QĐ-TA ngày 11/02/2015 của Tòa án nhân dân Huyện D, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 19/01/2015 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/01/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại : Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1977; địa chỉ: 391/1 Đường X, phường Y, Quận N, Tp. HCM (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị Tuyết B, sinh năm 1990; địa chỉ: 391/1 Đường X, phường Y, Quận N, Tp. HCM (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, vào khoảng 21 giờ ngày 17/9/2019, Đinh Công Tuấn P rủ Lê Văn M đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. P chở M bằng xe mô tô Wave màu xanh, gắn biển số: 64K2-4287 (xe của M) đi trên nhiều tuyến đường kiếm xe mô tô, xe máy sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trước trụ ATM của Ngân hàng V, địa chỉ: 801 Đường A, phường B, Quận N thấy xe mô tô Wave @ màu xanh, biển số 71B1-828.47 của anh Nguyễn Văn B1 để trước trụ ATM để vào rút tiền. M dừng xe đứng cạnh giới cho P đi vào dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm xe. P điều khiển xe vừa trộm cắp được, còn M điều khiển xe Wave, biển số 64K2-4287 bỏ chạy. Chạy được một đoạn, thì M và P bị lực lượng bảo vệ Phú Mỹ H truy đuổi. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bảo vệ Phú Mỹ H bắt được M giao cho Công an phường Z, còn P điều khiển xe của anh B1 tẩu thoát. Ngày 08/01/2021, Đinh Công Tuấn P bị Công an Quận N bắt giữ, xử lý.

*** Vật chứng vụ án:**

01 mô tô Honda Wave Alpha màu xanh, bạc, đen, biển số: 71B1-82847; số khung: RLHHC1206BY61447; số máy: HC12E-341282. Kết quả xác minh người đứng tên chủ sở hữu là chị Phạm Thị Tuyết B (là vợ anh Nguyễn Văn B1) chưa thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận N đã ra Thông báo truy tìm vật chứng. Tại Kết luận định giá tài sản số 406/KL-HĐĐGTTHS ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự-Ủy ban nhân dân Quận N kết luận: 01 xe máy hiệu Honda Wave, biển số 71B1-828.47, số khung: RLHHC1206BY614147; số máy: HC12E-3414282 đã qua sử dụng, có giá trị là 10.500.000 đồng.

Tài sản thu giữ là phương tiện sử dụng đi trộm cắp tài sản: 01 xe mô tô Wave Alpha màu xanh, số khung: RRKWCHSUM7X013810, số máy đã bị đục không xem được, gắn biển số: 64K2-4287 là phương tiện P và M dùng để đi trộm cắp tài sản. Tại Bản án số: 75/2020/HS-ST ngày 15/7/2020, của Tòa án nhân dân Quận N đã xử lý theo quy định pháp luật.

* Về phần dân sự: Chị Phạm Thị Tuyết B yêu cầu nhận lại xe, nếu không tìm được xe thì yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng. Tại Bản án số: 75/2020/HS-ST ngày 15/7/2020, của Tòa án nhân dân Quận N buộc bị cáo Lê Văn M có trách nhiệm bồi thường cho chị B số tiền nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSQ7 ngày 04/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận N đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng: 01 xe mô tô Wave Alpha màu xanh, số khung: RRKWCHSUM7X013810, số máy đã bị đục không xem được, gắn biển số: 64K2-4287 là phương tiện P và M dùng để đi trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 75/2020/HS-ST ngày 15/7/2020, của Tòa án nhân dân Quận N đã xử lý theo quy định pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Tuyết B yêu cầu nhận lại xe, nếu không tìm được xe thì yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng. Tại Bản án số: 75/2020/HS-ST ngày 15/7/2020, của Tòa án nhân dân Quận N buộc bị cáo Lê Văn M có trách nhiệm bồi thường cho chị B số tiền nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ kết luận định giá tài sản số 406/KL-HĐĐGTTTHS ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7 có đủ cơ sở để kết luận bị cáo và Lê Văn M đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy hiệu Honda Wave, biển số 71B1-828.47, số khung: RLHHC1206BY614147; số máy: HC12E-3414282 đã qua sử dụng, có giá trị là 10.500.000 đồng của chị Phạm Thị Tuyết B một cách trái pháp luật, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu trật tự an toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đối với Lê Văn M đã bị xử lý tại Bản án số 75/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Xử lý vật chứng:

01 xe mô tô Wave Alpha màu xanh, số khung: RRKWCHSUM7X013810, số máy đã bị đục không xem được, gắn biển số: 64K2-4287 là phương tiện P và Minh dùng để đi trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 75/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7 đã xử lý theo quy định pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Tuyết B yêu cầu nhận lại xe, nếu không tìm được xe thì yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng. Tại Bản án số: 75/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7 buộc bị cáo Lê Văn M có trách nhiệm bồi thường cho chị B số tiền nêu trên, nên, Hội đồng xét xử không xét.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Công Tuấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Đinh Công Tuấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ

thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ (Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Thị Như Hoa